

**THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ BẤT ĐỘNG SẢN, DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO KINH DOANH**

**KHU NHÀ Ở IJC GREEN CITY**

Kỳ báo cáo: trước khi đưa bất động sản, dự án bất động sản vào kinh doanh

1. Đơn vị báo cáo: Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC)
2. Đơn vị tiếp nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh  
Sở xây dựng thành phố Hồ Chí Minh

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1.        | Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2.        | Mã số thuế: 3700805566                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3.        | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần:<br>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp 3700805566 do phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 25/11/2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4.        | Địa điểm thực hiện dự án: Khu tái định cư Hoà Lợi, Phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5.        | Quy mô dự án: 61.138,4 m <sup>2</sup> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>II</b> | <b>THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|           | Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt:<br>- Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 04/11/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Hoà Lợi thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ đô thị Bình Dương, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.<br>- Quyết định số 4714/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Hoà Lợi thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp Dịch vụ Đô thị Bình Dương, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. |
| <b>IV</b> | <b>THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.        | Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở:<br>Theo file đính kèm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (76 GCN).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |



2.

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, cụ thể như sau:

| Bảng kê Giấy chứng nhận các lô đất |        |    |             |           |                    |                   |         |              |
|------------------------------------|--------|----|-------------|-----------|--------------------|-------------------|---------|--------------|
| STT                                | Lô đất | Ô  | Số GCN      | Ngày cấp  | Diện tích đất (m²) | Diện tích XD (m²) | Số thửa | Tờ bản đồ số |
| 1.                                 | HL-G23 | 1  | AA 08643746 | 23/6/2026 | 247,5              | 282,1             | 2383    | 37           |
| 2.                                 | HL-G23 | 2  | AA 08643751 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2382    | 37           |
| 3.                                 | HL-G23 | 3  | AA 08643752 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2381    | 37           |
| 4.                                 | HL-G23 | 4  | AA 08643753 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2380    | 37           |
| 5.                                 | HL-G23 | 5  | AA 08643754 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2379    | 37           |
| 6.                                 | HL-G23 | 6  | AA 08643755 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2378    | 37           |
| 7.                                 | HL-G23 | 7  | AA 08643756 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2377    | 37           |
| 8.                                 | HL-G23 | 8  | AA 08643757 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2376    | 37           |
| 9.                                 | HL-G23 | 9  | AA 08643758 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2375    | 37           |
| 10.                                | HL-G23 | 10 | AA 08643759 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2374    | 37           |
| 11.                                | HL-G23 | 11 | AA 08643760 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2373    | 37           |
| 12.                                | HL-G23 | 12 | AA 08643761 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2372    | 37           |
| 13.                                | HL-G23 | 13 | AA 08643762 | 23/6/2026 | 130,0              | 232,2             | 2371    | 37           |
| 14.                                | HL-G23 | 14 | AA 08643747 | 23/6/2026 | 247,5              | 282,1             | 2370    | 37           |
| 15.                                | HL-G23 | 15 | AA 08643745 | 23/6/2026 | 207,0              | 316,8             | 2369    | 37           |
| 16.                                | HL-G23 | 16 | AA 08643763 | 23/6/2026 | 110,0              | 234,9             | 2368    | 37           |
| 17.                                | HL-G23 | 17 | AA 08643772 | 23/6/2026 | 110,0              | 237,4             | 2367    | 37           |
| 18.                                | HL-G23 | 18 | AA 08643773 | 23/6/2026 | 110,0              | 237,4             | 2366    | 37           |
| 19.                                | HL-G23 | 19 | AA 08643764 | 23/6/2026 | 110,0              | 234,9             | 2365    | 37           |
| 20.                                | HL-G23 | 20 | AA 08643765 | 23/6/2026 | 110,0              | 234,9             | 2364    | 37           |
| 21.                                | HL-G23 | 21 | AA 08643774 | 23/6/2026 | 110,0              | 237,4             | 2363    | 37           |
| 22.                                | HL-G23 | 22 | AA 08643775 | 23/6/2026 | 110,0              | 237,4             | 2362    | 37           |
| 23.                                | HL-G23 | 23 | AA 08643766 | 23/6/2026 | 110,0              | 234,9             | 2361    | 37           |
| 24.                                | HL-G23 | 24 | AA 08643767 | 23/6/2026 | 110,0              | 234,9             | 2360    | 37           |



|  |  |     |        |    |             |           |       |       |      |    |
|--|--|-----|--------|----|-------------|-----------|-------|-------|------|----|
|  |  | 25. | HL-G23 | 25 | AA 08643776 | 23/6/2026 | 110,0 | 237,4 | 2359 | 37 |
|  |  | 26. | HL-G23 | 26 | AA 08643777 | 23/6/2026 | 110,0 | 237,4 | 2358 | 37 |
|  |  | 27. | HL-G23 | 27 | AA 08643768 | 23/6/2026 | 110,0 | 234,9 | 2357 | 37 |
|  |  | 28. | HL-G23 | 28 | AA 08643769 | 23/6/2026 | 110,0 | 234,9 | 2356 | 37 |
|  |  | 29. | HL-G23 | 29 | AA 08643778 | 23/6/2026 | 110,0 | 237,4 | 2355 | 37 |
|  |  | 30. | HL-G23 | 30 | AA 08643748 | 23/6/2026 | 110,0 | 237,4 | 2354 | 37 |
|  |  | 31. | HL-G23 | 32 | AA 08643749 | 23/6/2026 | 110,0 | 237,4 | 2352 | 37 |
|  |  | 32. | HL-G23 | 33 | AA 08643779 | 23/6/2026 | 110,0 | 237,4 | 2351 | 37 |
|  |  | 33. | HL-G23 | 34 | AA 08643770 | 23/6/2026 | 110,0 | 234,9 | 2350 | 37 |
|  |  | 34. | HL-G23 | 35 | AA 08643771 | 23/6/2026 | 110,0 | 234,9 | 2349 | 37 |
|  |  | 35. | HL-G23 | 36 | AA 08643780 | 23/6/2026 | 110,0 | 237,4 | 2348 | 37 |
|  |  | 36. | HL-G23 | 37 | AA 08643750 | 23/6/2026 | 110,0 | 237,4 | 2347 | 37 |
|  |  | 37. | HL-G9  | 1  | AA 08643782 | 23/6/2026 | 306,5 | 360,3 | 1517 | 37 |
|  |  | 38. | HL-G9  | 2  | AA 08643787 | 23/6/2026 | 145,0 | 234,9 | 1518 | 37 |
|  |  | 39. | HL-G9  | 3  | AA 09382524 | 23/6/2026 | 145,0 | 237,4 | 1519 | 37 |
|  |  | 40. | HL-G9  | 4  | AA 09382525 | 23/6/2026 | 145,0 | 237,4 | 1520 | 37 |
|  |  | 41. | HL-G9  | 5  | AA 08643788 | 23/6/2026 | 145,0 | 234,9 | 1521 | 37 |
|  |  | 42. | HL-G9  | 6  | AA 08643789 | 23/6/2026 | 145,0 | 234,9 | 1522 | 37 |
|  |  | 43. | HL-G9  | 7  | AA 09382526 | 23/6/2026 | 145,0 | 237,4 | 1523 | 37 |
|  |  | 44. | HL-G9  | 8  | AA 09382527 | 23/6/2026 | 145,0 | 237,4 | 1524 | 37 |
|  |  | 45. | HL-G9  | 9  | AA 08643790 | 23/6/2026 | 145,0 | 234,9 | 1525 | 37 |
|  |  | 46. | HL-G9  | 10 | AA 08643791 | 23/6/2026 | 145,0 | 234,9 | 1526 | 37 |
|  |  | 47. | HL-G9  | 11 | AA 09382528 | 23/6/2026 | 145,0 | 237,4 | 1527 | 37 |
|  |  | 48. | HL-G9  | 12 | AA 08643781 | 23/6/2026 | 145,0 | 237,4 | 1528 | 37 |
|  |  | 49. | HL-G9  | 15 | AA 08643784 | 23/6/2026 | 145,0 | 234,9 | 1531 | 37 |
|  |  | 50. | HL-G9  | 16 | AA 08643792 | 23/6/2026 | 145,0 | 234,9 | 1532 | 37 |
|  |  | 51. | HL-G9  | 17 | AA 09382529 | 23/6/2026 | 145,0 | 237,4 | 1533 | 37 |
|  |  | 52. | HL-G9  | 18 | AA 09382530 | 23/6/2026 | 145,0 | 237,4 | 1534 | 37 |
|  |  | 53. | HL-G9  | 19 | AA 08643793 | 23/6/2026 | 145,0 | 234,9 | 1535 | 37 |
|  |  | 54. | HL-G9  | 20 | AA 08643794 | 23/6/2026 | 145,0 | 234,9 | 1536 | 37 |



|  |     |       |    |             |           |                 |                 |      |    |
|--|-----|-------|----|-------------|-----------|-----------------|-----------------|------|----|
|  | 55. | HL-G9 | 21 | AA 09382531 | 23/6/2026 | 145,0           | 237,4           | 1537 | 37 |
|  | 56. | HL-G9 | 22 | AA 09382532 | 23/6/2026 | 145,0           | 237,4           | 1538 | 37 |
|  | 57. | HL-G9 | 23 | AA 08643795 | 23/6/2026 | 145,0           | 234,9           | 1539 | 37 |
|  | 58. | HL-G9 | 24 | AA 08643796 | 23/6/2026 | 145,0           | 234,9           | 1540 | 37 |
|  | 59. | HL-G9 | 25 | AA 09382533 | 23/6/2026 | 145,0           | 237,4           | 1541 | 37 |
|  | 60. | HL-G9 | 26 | AA 09382534 | 23/6/2026 | 145,0           | 237,4           | 1542 | 37 |
|  | 61. | HL-G9 | 27 | AA 08643797 | 23/6/2026 | 145,0           | 234,9           | 1543 | 37 |
|  | 62. | HL-G9 | 28 | AA 08643798 | 23/6/2026 | 145,0           | 234,9           | 1544 | 37 |
|  | 63. | HL-G9 | 29 | AA 09382535 | 23/6/2026 | 145,0           | 237,4           | 1545 | 37 |
|  | 64. | HL-G9 | 30 | AA 09382536 | 23/6/2026 | 145,0           | 237,4           | 1546 | 37 |
|  | 65. | HL-G9 | 31 | AA 08643799 | 23/6/2026 | 145,0           | 234,9           | 1547 | 37 |
|  | 66. | HL-G9 | 32 | AA 08643785 | 23/6/2026 | 145,0           | 234,9           | 1548 | 37 |
|  | 67. | HL-G9 | 35 | AA 08643786 | 23/6/2026 | 145,0           | 234,9           | 1551 | 37 |
|  | 68. | HL-G9 | 36 | AA 08643800 | 23/6/2026 | 145,0           | 234,9           | 1552 | 37 |
|  | 69. | HL-G9 | 37 | AA 09382537 | 23/6/2026 | 145,0           | 237,4           | 1553 | 37 |
|  | 70. | HL-G9 | 38 | AA 09382538 | 23/6/2026 | 145,0           | 237,4           | 1554 | 37 |
|  | 71. | HL-G9 | 39 | AA 09382521 | 23/6/2026 | 145,0           | 234,9           | 1555 | 37 |
|  | 72. | HL-G9 | 40 | AA 09382522 | 23/6/2026 | 145,0           | 234,9           | 1556 | 37 |
|  | 73. | HL-G9 | 41 | AA 09382539 | 23/6/2026 | 145,0           | 237,4           | 1557 | 37 |
|  | 74. | HL-G9 | 42 | AA 09382540 | 23/6/2026 | 145,0           | 237,4           | 1558 | 37 |
|  | 75. | HL-G9 | 43 | AA 09382523 | 23/6/2026 | 145,0           | 234,9           | 1559 | 37 |
|  | 76. | HL-G9 | 44 | AA 08643783 | 23/6/2026 | 306,7           | 360,3           | 1560 | 37 |
|  |     |       |    |             |           | <b>10.695,2</b> | <b>18.322,1</b> |      |    |

|      |                                             |                        |                                                                                                              |                                                                                                                       |                                                             |
|------|---------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| VI   | LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP                      |                        |                                                                                                              |                                                                                                                       |                                                             |
| 1    | Doanh nghiệp Việt Nam                       |                        |                                                                                                              |                                                                                                                       |                                                             |
| VIII | BẤT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH |                        |                                                                                                              |                                                                                                                       |                                                             |
| STT  | Lô đất                                      | Loại hình bất động sản | Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng | Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo<br>(Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch) | Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch |



|            |                           |                 |                                                     |                                  |                                          |                       |                                  |                       |                                  |
|------------|---------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------|-----------------------|----------------------------------|
|            |                           |                 | (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng) |                                  |                                          |                       |                                  |                       |                                  |
|            |                           |                 | <b>Số lượng (căn)</b>                               | <b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b> | <b>Tiến độ triển khai xây dựng (năm)</b> | <b>Số lượng (căn)</b> | <b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b> | <b>Số lượng (căn)</b> | <b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b> |
| (1)        | (2)                       | (3)             | (4)                                                 | (5)                              | (6)                                      | (7)                   | (8)                              | (9)                   | (10)                             |
| <b>1</b>   | <b>BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở</b> |                 |                                                     |                                  |                                          |                       |                                  |                       |                                  |
| <b>1.1</b> | <b>NHÀ Ở THƯƠNG MẠI</b>   |                 |                                                     |                                  |                                          |                       |                                  |                       |                                  |
| 1          | HL-G23                    | Nhà phố liền kề | 36                                                  | 8630,3                           | 2025-2026                                | 36                    | 8.630,3                          | 36                    | 8.630,3                          |
| 2          | HL-G9                     | Nhà phố liền kề | 40                                                  | 9.691,8                          | 2025-2026                                | 40                    | 9.691,8                          | 40                    | 9.691,8                          |
|            |                           |                 | <b>76</b>                                           | <b>18.322,1</b>                  |                                          | <b>76</b>             | <b>18.322,1</b>                  | <b>76</b>             | <b>18.322,1</b>                  |

